

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/HS-PT

Ngày: 28-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hội;

Các thẩm phán: Bà Huỳnh Kim Oanh;

Ông Ngô Tấn Lợi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hồng Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Hữu T và Mai Văn Hữu H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Hữu T, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1998, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị U (chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần (theo Quyết định Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 73/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, với thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 25 tháng 8 năm 2021); Tạm giữ, tạm giam: Không; Có mặt.

2. Mai Văn Hữu H, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1999, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Bình H, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn T và bà Ngô Thị Đ; Vợ: Võ Thị M, chưa có con (tại phiên tòa khai, chung sống như vợ chồng chưa đăng ký kết hôn); Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần (theo Quyết định Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 74/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, với thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 25 tháng 8 năm 2021); Tạm giữ, tạm giam: Không; Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 12 giờ 30 ngày 24 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Văn Hữu T đến nhà anh Ngô Phước N chửi và rú đánh nhau. Lúc này, N dùng cây gậy ba khúc bằng kim loại rượt đánh, T bỏ chạy. Sau đó, T về lấy hai con dao bằng kim loại có cán màu vàng rồi đến nhà của Mai Văn Hữu H, rú H cùng quay lại tìm N đánh nhau. H đồng ý và mang theo trong người một cái nạn thun bắn đạn bi. Trên đường đi, T đưa H một con dao. Khi đến trước nhà N, T và H rút hai con dao từ trong người ra để đánh nhau, còn N thì cầm gậy ba khúc bằng kim loại. Trong lúc hai bên cự cãi qua lại thì H đưa con dao của mình lại cho T, lấy cái nạn thun bắn đạn bi từ trong người ra bắn một cái trúng vào vùng mũi của anh N làm chảy nhiều máu, rồi lên xe bỏ về. Anh N được người nhà đưa đi điều trị vết thương, đến ngày 26 tháng 4 năm 2021, làm đơn yêu cầu xử lý hình sự người gây thương tích cho mình.

Vật chứng thu giữ: 01 cái nạn thun bằng kim loại trên thân có quần dây xanh và đỏ; 01 viên bi bằng kim loại; 02 con dao cán vàng bằng kim loại; 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại có ốp nhựa màu đen.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 201/TgT ngày 26/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng chính giữa mũi, kích thước nhỏ.

Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Phước N do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm) tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

Kết luận khác: Tổn thương trên do vật tày gây ra; Chiều hướng tác động do ngoại lực tác động trực diện từ ngoài vào trong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 17, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Hữu T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hữu T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 17, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn Hữu H phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Mai Văn Hữu H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 07 tháng 02 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn Hữu T và Mai Văn Hữu H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Hữu T và Mai Văn Hữu H với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Xét mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo Hữu T và 06 tháng tù đối với bị cáo Hữu H mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo T xuất trình gia đình bị cáo có tham gia cách mạng, tình tiết này Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét cho bị cáo ở khoản 2 Điều 51, riêng bị cáo H không xuất trình được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Hữu T và Mai Văn Hữu H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào lúc khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/4/2021, do có mâu thuẫn trước với anh N mà bị cáo T khởi xướng đánh nhau, chuẩn bị sẵn 02 con dao bằng kim loại và rủ H cùng tìm N đánh nhau, đưa cho H 01 con dao, đã chủ động kêu H dùng nạn thun bắn anh N. Đối với bị cáo H, lẽ ra khi bị cáo T rủ đi đánh anh N thì bị cáo H phải can ngăn, hòa giải, nhưng bị cáo H lại chuẩn bị hung khí là 01 cái nạn thun bắn đạn bi và đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% tại thời điểm giám định.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Hữu T và Mai Văn Hữu H là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách

trái pháp luật. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Chỉ vì mâu thuẫn trước với anh N mà bị cáo T đã chuẩn bị hung khí là dao và rủ bị cáo H đi tìm anh N để giải quyết mâu thuẫn. Bị cáo H đã dùng nạng thun bắn bị bắn trúng vào vùng mũi của anh N gây thương tích. Bị cáo nhận thức được việc dùng nạng thun bắn bị bắn trúng vào cơ thể người khác sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã làm cho bị hại N bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 03%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Hữu T và Mai Văn Hữu H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và đã xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo T xuất trình gia đình bị cáo có tham gia cách mạng, tình tiết này Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét cho bị cáo ở khoản 2 Điều 51, riêng bị cáo H không xuất trình được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Hữu T và bị cáo Mai Văn Hữu H và giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Hữu T và bị cáo Mai Văn Hữu H.

[4] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo H không được chấp nhận nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Hữu T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Hữu T và bị cáo Mai Văn Hữu H. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Hữu T và bị cáo Mai Văn Hữu H.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Hữu T và bị cáo Mai Văn Hữu H cùng phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 17, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hữu T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Mai Văn Hữu H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Mai Văn Hữu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Hữu T được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND + VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan CSĐTCA huyện H;
- Cơ quan THAHS CA huyện H;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phước Hội